

Số: 08 /2015/TT-BCA

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật  
trong ngành Thanh tra**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10, ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thanh tra.*

**Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thanh tra bao gồm những tin, tài liệu sau:**

1. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.
2. Kế hoạch tiến hành thanh tra, kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, kế hoạch xác minh nội dung tố cáo; báo cáo kết quả thanh tra, báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo; dự thảo kết luận thanh tra, dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại, dự thảo kết luận nội dung tố cáo; các tin, tài liệu khác trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng khi chưa công bố hoặc không công bố.
3. Các biện pháp nghiệp vụ trong quá trình hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
4. Họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và những thông tin khác có thể làm lộ danh tính của người tố cáo chưa công bố hoặc không công bố.
5. Nội dung hợp tác với nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.
6. Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thuộc Thanh tra Chính phủ; Hồ sơ nhân sự liên quan đến quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều

động, luân chuyển, kỹ thuật Chánh Thanh tra Bộ, ngành Trung ương và Chánh Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa công bố hoặc không công bố.

7. Tài liệu thiết kế kỹ thuật mạng máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ của ngành Thanh tra; khóa mã, mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thanh tra.

8. Văn bản, tài liệu của ngành Thanh tra có sử dụng thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước của các cơ quan, tổ chức khác.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 03 năm 2015 và thay thế Quyết định số 588/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 25/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thanh tra.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Thanh tra Chính phủ và Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mật trận tổ quốc VN;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, BCA (TCAN).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đại tướng Trần Đại Quang**